

Ngày	46,400 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	11.7%	18.4%	24.7%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	27,482 - 46,850
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,923
Số lượng CPLH (CP)	62,999,554
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,191,730
Sở hữu nước ngoài	2.2%
Beta	1.34
EPS	3,318
P/E	14.0

DT thuần

Q1/24

426

tỷ VNĐ

QoQ: ▼997| -70.1%

YoY: ▲ 35.0| 8.9%

LN trước thuế

Q1/24

82.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼57.6| -41.2%

YoY: ▼3.60| -4.2%

LN sau thuế

Q1/24

77.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼43.2| -35.7%

YoY: ▼5.10| -6.1%

ROA

2023

3.2%

+/- YoY: ▼ 3.2%

DT thuần

2023

3,450

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 131| 3.9%

LN trước thuế

2023

317

tỷ VNĐ

YoY: ▼267| -45.7%

LN sau thuế

2023

283

tỷ VNĐ

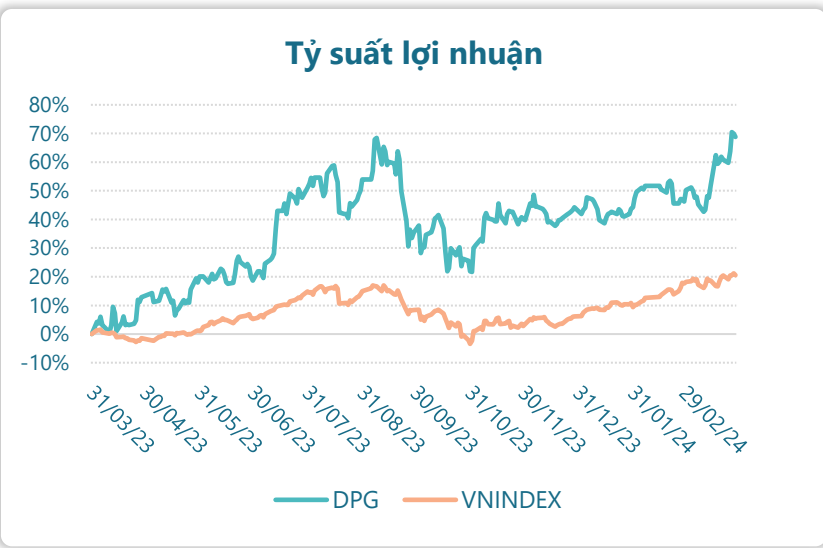
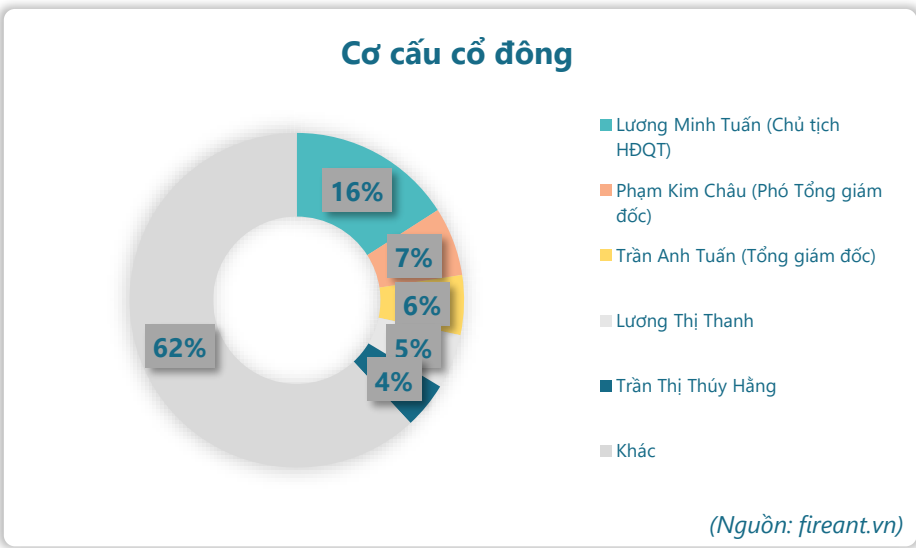
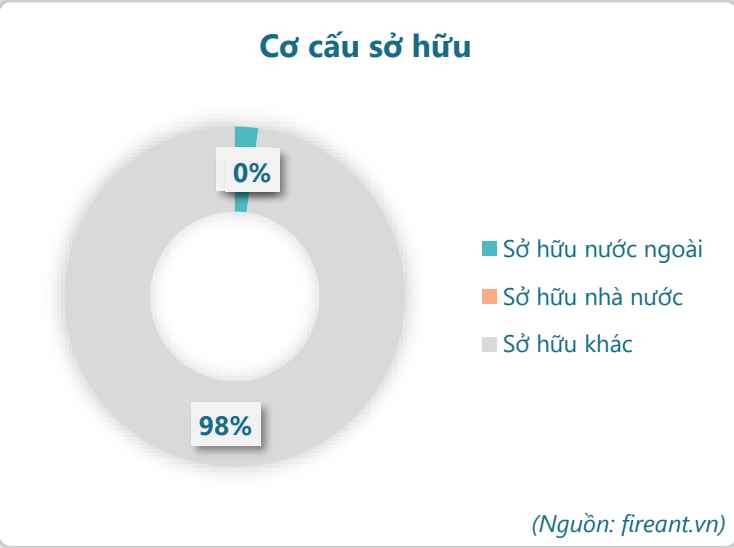
YoY: ▼236| -45.6%

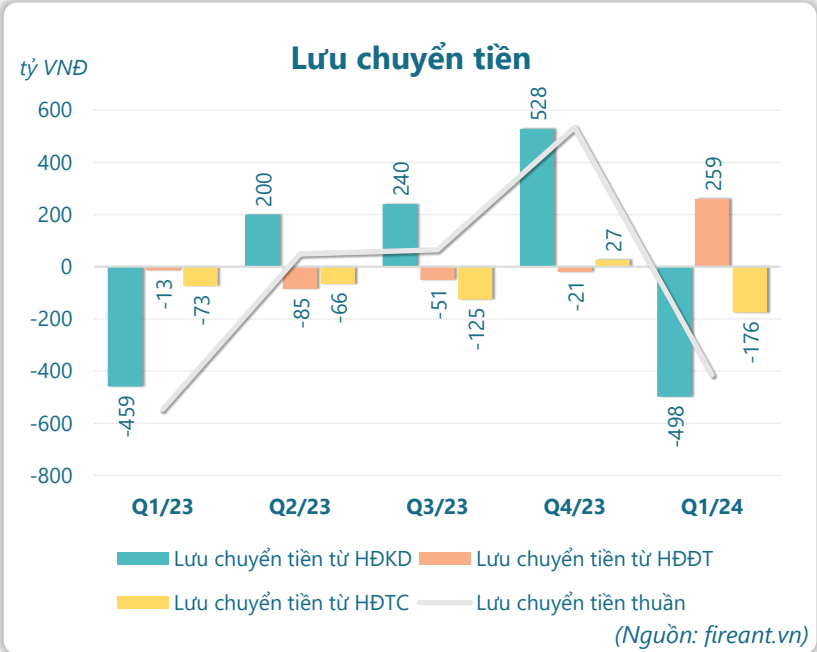
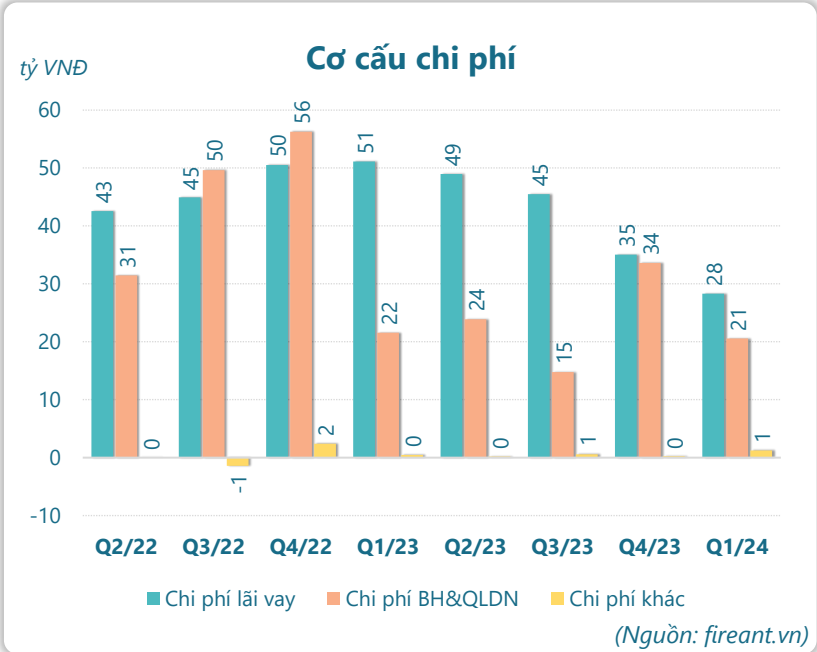
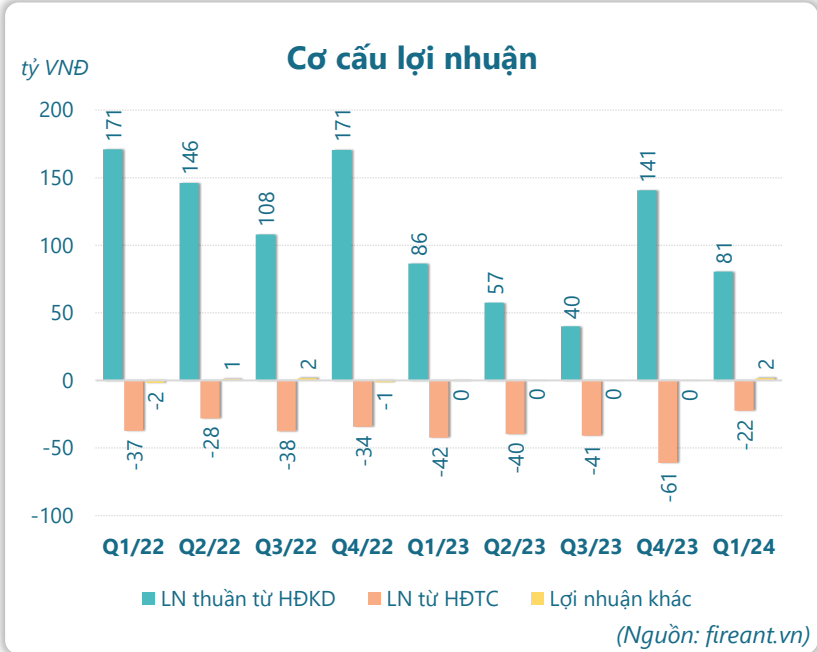
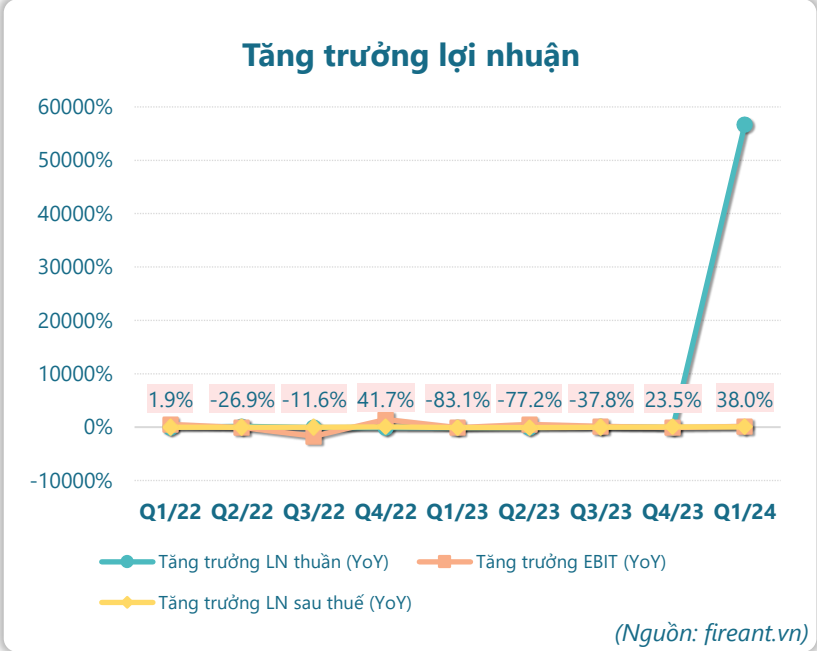
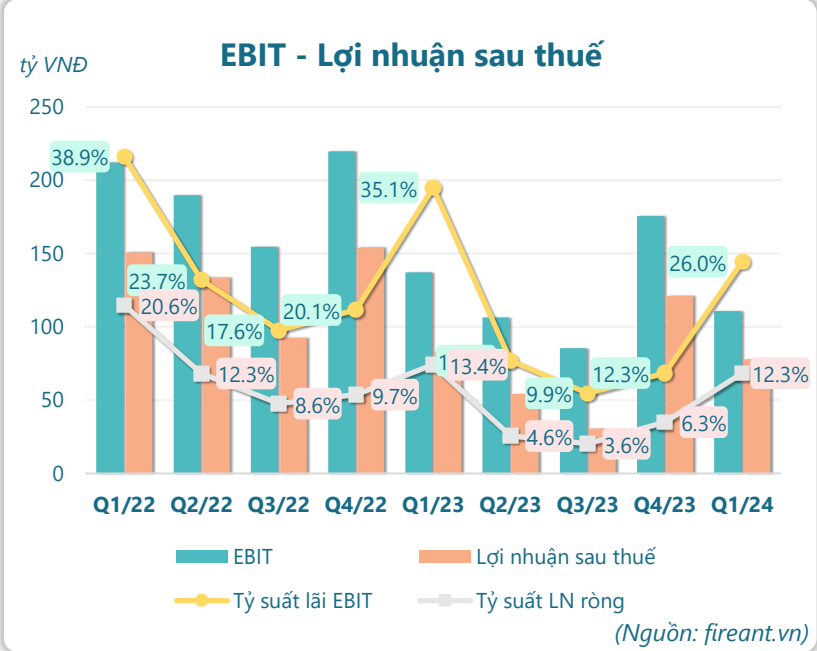
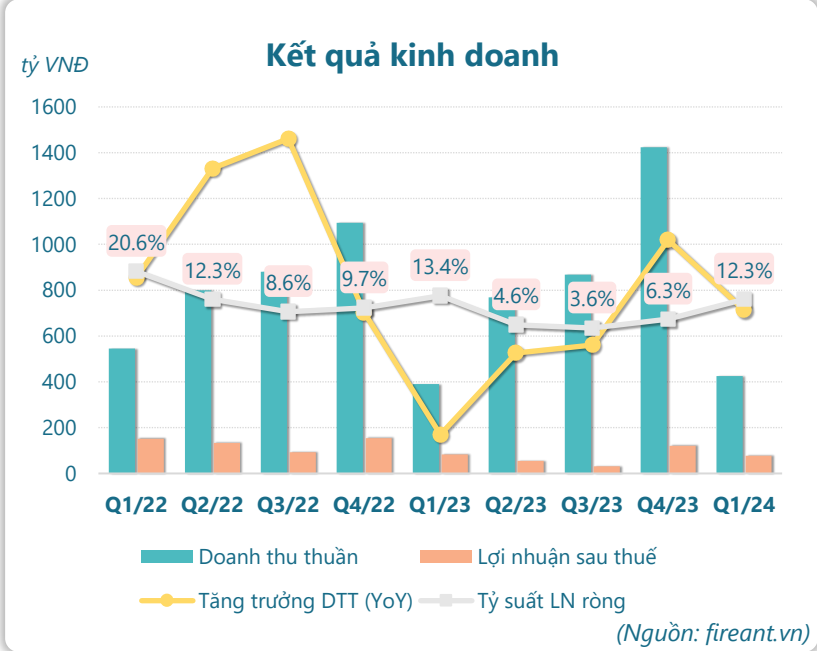
ROE

2023

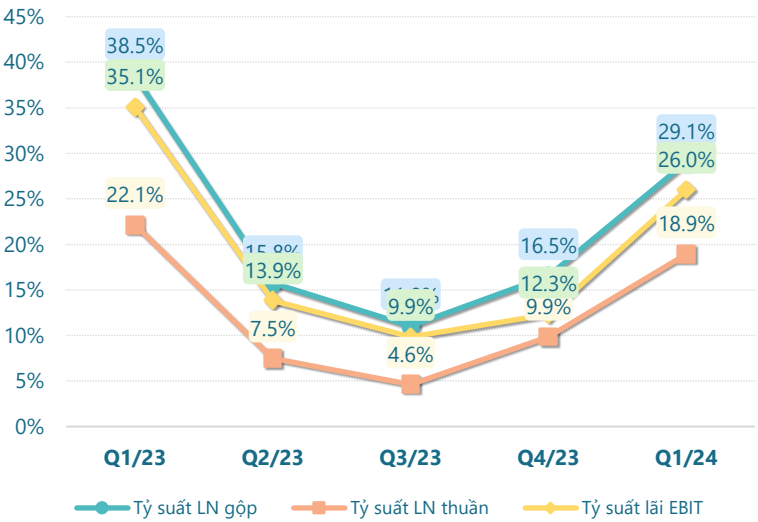
8.9%

+/- YoY: ▼ 10.3%



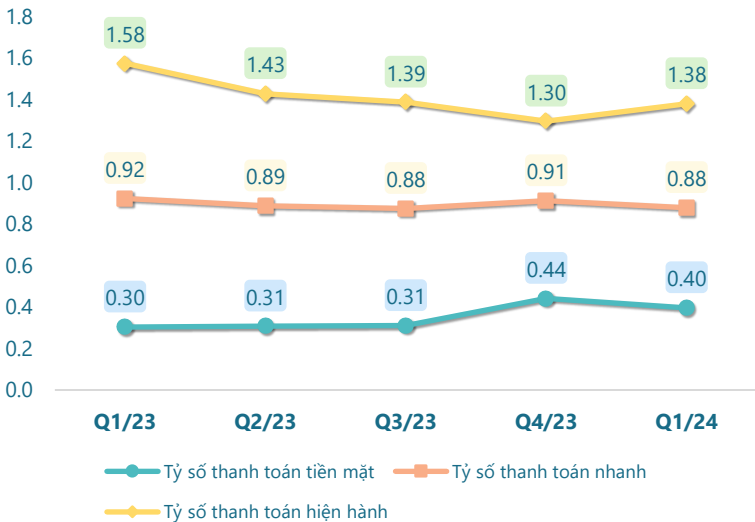


Tỷ suất lợi nhuận



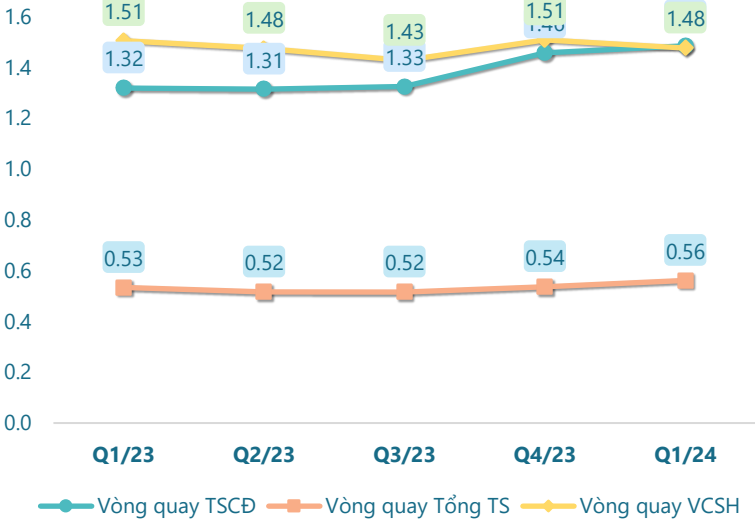
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



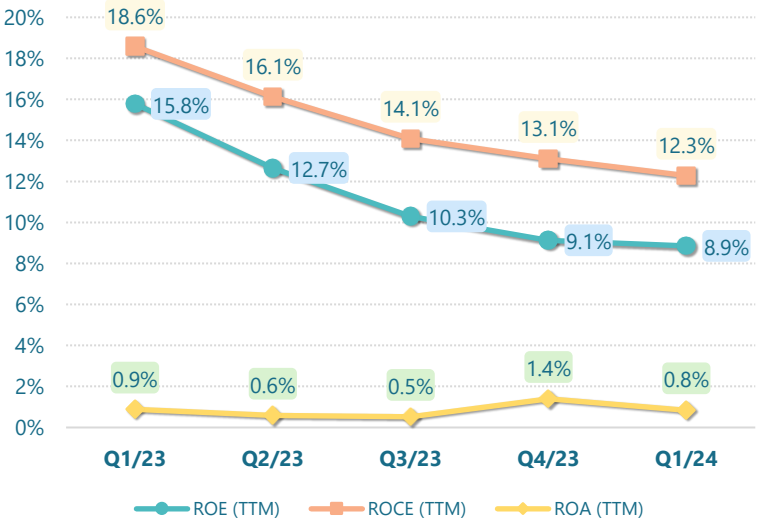
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



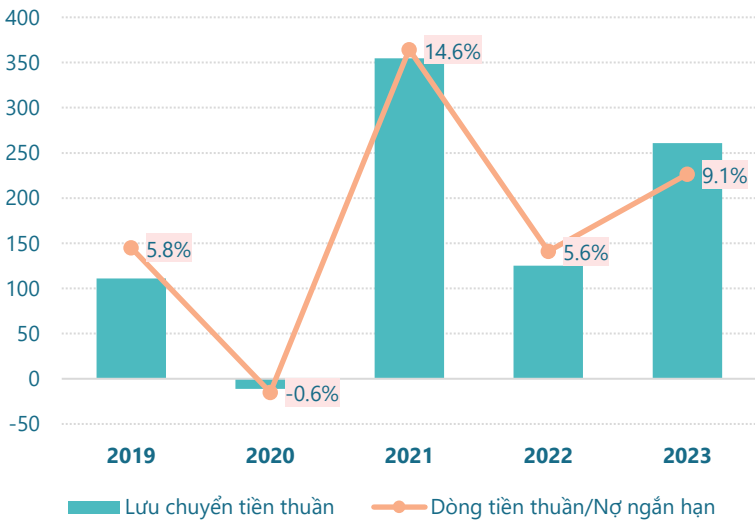
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



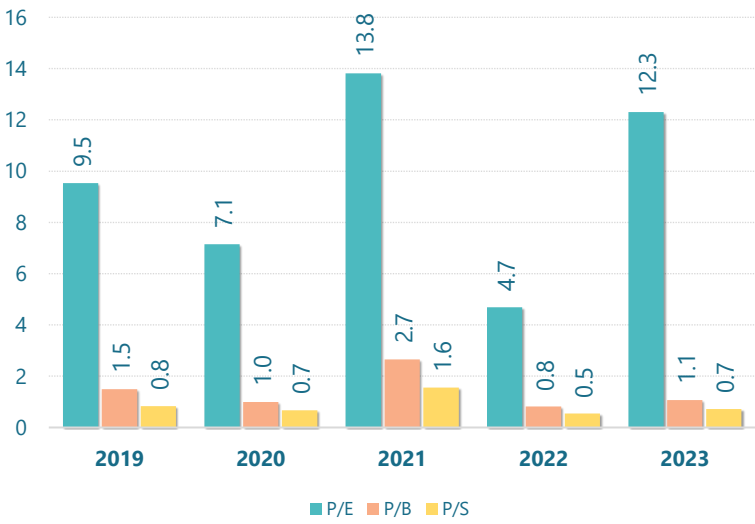
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)